

VỀ CUỘC KHỦNG HOẢNG TÔN GIÁO Ở MIỀN NAM THÁI LAN - MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN VÀ TÁC ĐỘNG

PHẠM THỊ THUÝ*

Lãnh thổ Thái Lan chia làm 4 vùng chính là vùng đồng bằng trung tâm với thủ đô Băngcốc, miền Bắc, miền Tây Bắc và miền Nam, trong đó, miền Nam có diện tích nhỏ nhất. Khu vực này gồm 14 tỉnh với diện tích khoảng 70.400 km², chiếm 13,7% diện tích của cả nước. Vùng đất này được bao bọc bởi biển Adaman ở phía Tây và vịnh Thái Lan ở phía Đông, phía Nam tiếp giáp với Malaixia.

Đạo Phật là quốc giáo của Thái Lan chiếm khoảng hơn 90% dân số. Hồi giáo là cộng đồng tôn giáo lớn thứ hai ở Thái Lan với khoảng 6 triệu tín đồ. Cộng đồng Hồi giáo Thái Lan gồm hai bộ phận là người Hồi giáo gốc Malai và người Hồi giáo thuộc các dân tộc khác, trong đó người Hồi giáo gốc Malai chiếm khoảng 70-80% tổng số tín đồ trong cả nước. Họ sống tập trung chủ yếu ở các tỉnh miền Nam, trong đó đặc biệt là ở ba tỉnh Yala, Pattani và Narathivat.

I. KHÁI QUÁT VỀ CUỘC KHỦNG HOẢNG TÔN GIÁO Ở MIỀN NAM THÁI LAN

Phong trào đấu tranh ly khai của cộng đồng Hồi giáo gốc Malai ở miền Nam Thái Lan đã có lịch sử khá lâu dài. Vốn là vùng đất thuộc Malaixia trước đây, từ khi bị sát nhập vào lãnh thổ Thái Lan (1902), các thủ lĩnh Hồi giáo tại đây đã đứng lên tập hợp lực lượng, thành lập các nhóm Hồi giáo ly khai đấu tranh với chính quyền Băng Cốc nhằm khôi phục lại vương quốc Hồi giáo Pattani. Trong suốt thế kỉ XX, phong trào tồn tại dai dẳng, có lúc bùng lên mạnh mẽ như giai đoạn sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Hàng loạt các tổ chức ly khai được thành lập như Mặt trận dân tộc giải phóng Pattani (BNPP), Mặt trận dân tộc cách mạng (BRN), Tổ chức giải phóng thống nhất Pattani (PULO). Trong đó, PULO là tổ chức ly khai có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong cộng đồng Hồi

* Ths. Phạm Thị Thuý - Khoa Khoa học cơ bản, Học viện Khoa học quân sự

giáo ở miền Nam Thái Lan, đóng vai trò nòng cốt trong phong trào ly khai suốt từ thập niên 70 đến nay. Đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX, do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Apganixtan và phong trào Hồi giáo cực đoan quốc tế, phong trào Hồi giáo thánh chiến của Pattani (GMIP) được thành lập. Các tổ chức ly khai coi Chính phủ Thái Lan như một thế lực thực dân bản địa không thể thoả hiệp, họ đề ra những mục tiêu cụ thể khác nhau như thành lập quốc gia độc lập Hồi giáo Pattani; ly khai và sát nhập miền Nam Thái Lan vào cộng hoà Indônêxia hay sát nhập vào Liên bang Malaixia Hồi giáo. Những mục tiêu đó được thực hiện bằng nhiều hoạt động: quân sự, chính trị, ngoại giao, trong đó biện pháp đấu tranh vũ trang được chú trọng.

Vào những năm 60-80 của thế kỉ trước, phong trào ly khai bùng lên đòi khôi phục bang Pattani Hồi giáo nhưng bị Chính phủ Thái Lan dùng quân đội và cảnh sát trấn áp, kịp thời làm dịu tình hình. Tuy nhiên, sau hàng thập kỉ thiếu tin cậy lẫn nhau giữa những người Hồi giáo gốc Malai và những người Phật giáo Thái Lan thì nguy cơ bùng phát trở lại của phong trào luôn hiện hữu. Đến cuối thế kỉ XX, với sự *tái bùng nổ của phong trào xung đột sắc tộc, phát triển chủ nghĩa ly khai* ở các nước Đông Nam Á⁽¹⁾ thì phong trào Hồi giáo ly khai ở miền Nam Thái Lan đã bùng phát trở lại, các cuộc bạo loạn liên tiếp nổ ra, đưa miền Nam Thái Lan trở thành một điểm nóng về xung đột tôn giáo, dân tộc ở khu vực Đông Nam Á.

Sự bùng phát trở lại của phong trào ly khai ở miền Nam Thái Lan được đánh dấu bằng cuộc đột kích đồng loạt vào 5 chốt

cảnh sát tại tỉnh Yala vào tháng 12 năm 2001 của lực lượng ly khai. Liên tục trong các năm 2002, 2003 là các vụ tấn công qui mô nhỏ của lực lượng bạo loạn Hồi giáo chủ yếu nhằm vào các đơn vị quân đội, cảnh sát, các nhân viên an ninh, giáo viên, quan chức địa phương. Đến đầu năm 2004, cuộc khủng hoảng ngày càng leo thang, trở nên hết sức phức tạp. Điển hình là ngày 04/01/2004, lực lượng Hồi giáo cực đoan đã đồng loạt tấn công và đốt cháy 20 trường học, 2 trạm cảnh sát tại 11/13 huyện của tỉnh Narathivat, giết 4 lính gác của tiểu đoàn công binh tại Cho Airong, cướp 364 vũ khí.

Vụ biểu tình lớn nhất của lực lượng Hồi giáo cực đoan ở miền Nam Thái Lan xảy ra ngày 25/10/2004. Khoảng 3000 tín đồ Hồi giáo biểu tình trước đồn cảnh sát ở huyện Tac Bai (tỉnh Narathivat) đã bị quân đội, cảnh sát dùng vòi rồng và súng hơi cay giải tán. Xung đột xảy ra làm 84 người chết, hơn 50 người bị thương. Phía lực lượng an ninh Thái Lan thiệt hại 2 xe quân sự và một số cảnh sát bị thương.

Những hành động cứng rắn của cảnh sát và quân đội Thái Lan trong việc trấn áp các vụ bạo loạn tại ba tỉnh phía Nam không những không ngăn chặn được cuộc khủng hoảng mà còn tạo nên một làn sóng phản ứng từ phía các tổ chức cũng như các nhà lãnh đạo Hồi giáo. Tình trạng bạo loạn ngày càng dữ dội. Tính đến tháng 12/2004, tại khu vực ba tỉnh miền Nam Thái Lan đã diễn ra 325 vụ đốt phá, 77 vụ đặt chất nổ, 22 vụ tấn công vào trụ sở chính quyền, 477 vụ sát hại có vũ khí làm hơn 500 người chết và 397 người bị thương.

Sang năm 2005, tình trạng bạo loạn đã vượt khỏi tầm kiểm soát của chính quyền địa phương. Các lực lượng ly khai thực hiện những hình thức tấn công mới mang tính khủng bố như đánh bom vào hệ thống cung cấp điện, sử dụng súng ngắn, súng phun lửa, bom xăng đồng loạt tấn công các đồn cảnh sát, trụ sở chính quyền và nhà dân. Hoạt động của các phần tử nổi loạn ngày càng mạnh động và dã man hơn (đã có hơn 20 nạn nhân bị bọn khủng bố chặt đầu). Bọn khủng bố còn chọn mục tiêu tấn công là các ngôi chùa và giới tu hành Phật giáo. Ngày 19/05/2004, chúng đánh bom phối hợp vào 3 ngôi chùa ở Narathivat. Tháng 3/2006, cộng đồng Phật giáo ở huyện Yaring (Pattani) bị 30 tay súng mặc đồ đen tấn công. Tình hình đó buộc Chính phủ Thái Lan phải thông qua *Sắc lệnh về ban bố tình trạng khẩn cấp*. Trong 6 tháng đầu năm 2006, bình quân mỗi tháng xảy ra khoảng 500 vụ tấn công bạo lực ở khu vực miền Nam Thái Lan. Mặc dù Chính phủ Thái Lan đã áp dụng nhiều biện pháp trấn áp nhưng vấn đề miền Nam vẫn chưa được giải quyết. rõ ràng mà chính quyền vẫn chưa tìm được những phương thuốc đặc trị. Đến cuối năm 2006, các vụ đánh bom hàng loạt vẫn liên tiếp xảy như như thách thức chính quyền và đặt Chính phủ Thái Lan trước những vấn đề nan giải.

Nhìn lại diễn biến cuộc khủng hoảng ở miền Nam Thái Lan từ 12/2001 đến nay có thể thấy các hoạt động bạo loạn, khủng bố của lực lượng ly khai ngày càng leo thang. Lực lượng ly khai từ việc tiến hành các vụ tấn công nhỏ lẻ đã tiến tới thực hiện các cuộc tấn công đồng loạt mang tính khủng bố với qui mô, cường độ và

phạm vi ngày càng tăng. Bạo động từ các tỉnh phía Nam đã có khả năng ảnh hưởng tới các vùng khác trong cả nước, đặc biệt, thủ đô Băngcốc cũng đã trở thành mục tiêu tấn công của bọn khủng bố. Bất chấp các biện pháp trấn áp của Chính phủ, lực lượng ly khai ngày càng đông và tổ chức phối hợp với nhau ngày càng chặt chẽ. Tháng 9/2004, cảnh sát Thái Lan phát hiện phong trào Hồi giáo ly khai ở miền Nam Thái Lan có khoảng 6000 tín đồ.

Mục tiêu tấn công của lực lượng ly khai gồm những lực lượng trong bộ máy chính quyền như quân đội, cảnh sát, quan chức địa phương, nhân viên an ninh, hệ thống giáo dục quốc gia như trường học, giáo viên, học sinh và nghiêm trọng hơn là các vụ tấn công vào giới tăng ni Phật tử. Những vụ chém giết ở Narathivat và Yala nhằm vào giới tu hành Phật giáo đã khiến người ta nghĩ rằng quân nổi dậy đang có ý đồ chia cắt và kích động tôn giáo tại miền Nam Thái Lan. Các cuộc tấn công như thế nhằm vào việc khoét sâu rạn nứt tôn giáo trong cộng đồng miền Nam và đẩy nhanh cuộc di tản của các gia đình Phật giáo tại đây. Trước tình hình đó, ngày 04/11/2004, khoảng 1000 Phật tử ở huyện Phantô tỉnh Yala kêu gọi thành lập tổ chức "*Bảo vệ lãnh địa cho người Phật giáo*" nhằm chống lại hoạt động phá hoại của nhóm Hồi giáo cực đoan nhằm vào người Phật giáo. Như vậy, cuộc khủng hoảng ở miền Nam Thái Lan càng mang tính xung đột tôn giáo, dân tộc rõ nét hơn.

Những thủ đoạn mà phe Hồi giáo ly khai thực hiện ở miền Nam Thái Lan đang nhằm kích động một cuộc Thánh chiến đòi ly khai. Và như vậy thì không

còn nghi ngờ gì nữa, *khuyh hướng chính trị hóa vấn đề dân tộc và tôn giáo* ⁽²⁾ ở miền Nam Thái Lan ngày càng trở nên rõ nét, đe dọa trực tiếp tới sự ổn định và toàn vẹn lãnh thổ của Thái Lan. Miền Nam Thái Lan đã thực sự trở thành một điểm nóng của chủ nghĩa ly khai theo những mô thức điển hình nhất⁽³⁾.

II. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG TÔN GIÁO Ở MIỀN NAM THÁI LAN

Cuộc khủng hoảng ở miền Nam Thái Lan không chỉ là cuộc khủng hoảng mang tính tôn giáo đơn thuần mà có sự kết hợp chặt chẽ giữa các yếu tố tôn giáo - sắc tộc - chính trị. Theo một số nhà nghiên cứu thì nguyên nhân của những xung đột kiểu này xuất phát từ những xung đột về thân phận kinh tế, chính trị xã hội và văn hoá⁽⁴⁾. Cụ thể ở Thái Lan, cuộc khủng hoảng xuất phát từ một số nguyên nhân sau đây:

1. Yếu tố lịch sử - văn hoá

Xem xét lịch sử của vùng Pattani người ta thấy rằng khu vực này cùng với một số bang ở phía Bắc Malaixia hiện nay vốn là một phần của vương quốc Hồi giáo Pattani. Từ năm 1902, vùng đất này nằm dưới sự cai quản trực tiếp của chính quyền Xiêm. Tuy đã là một bộ phận của vương quốc Thái nhưng người Hồi giáo gốc Malai vẫn duy trì được nét bản sắc văn hoá của mình về ngôn ngữ, trang phục, phong tục tập quán. Trong khi các tín đồ Hồi giáo Thái Lan khác đều nói tiếng Thái thì nhóm người Hồi giáo gốc Malai ở ba tỉnh miền Nam Thái Lan vẫn sử dụng ngôn ngữ gốc Malai gọi là Yawi. Một bộ phận

trong nhóm Hồi giáo gốc Malai không chấp nhận mình là công dân Thái và họ càng không chấp nhận khu vực này là một phần hợp nhất trong lãnh thổ của vương quốc Thái Lan. Vậy là, *các truyền thống văn hoá và di sản lịch sử đã khơi dậy những mối hận thù trong lịch sử* ⁽⁵⁾. Đây là một lí do khiến trong suốt chiều dài của thế kỉ XX, người Hồi giáo gốc Malai luôn nổi dậy đấu tranh đòi giải phóng, phục hồi lãnh thổ của họ.

2. Yếu tố dân tộc - tôn giáo

Thái Lan là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Là đất nước của áo cà sa vàng, cộng đồng Phật giáo ở Thái Lan chiếm tới hơn 90% dân số. Cộng đồng Hồi giáo Thái Lan có khoảng 6 triệu người, chỉ chiếm khoảng hơn 5% dân số, mang tính chất thiểu số, sống tập trung ở các tỉnh miền Nam Thái Lan. Điều này đã tạo ra sự khác biệt về cơ cấu tôn giáo, dân số giữa khu vực miền Nam và các vùng miền khác trên cả nước. Trong khi đó, vốn có nguồn gốc dân tộc khác cùng những nét bản sắc văn hoá riêng biệt mang đậm tính chất Malai khiến vùng đất này luôn tồn tại mâu thuẫn giữa những người Thái theo đạo Phật và cộng đồng người Hồi giáo gốc Malai. Bị người Thái gọi là *Khaek*⁽⁶⁾, những người Hồi giáo gốc Malai cảm thấy mình bị miệt thị, khinh bỉ trong sự lạc hậu, kém phát triển và họ vô cùng phẫn nộ bởi xét về mặt lịch sử thì mảnh đất họ đang sống chính là quê hương lâu đời của họ. Để xoá đi những ngăn cách về dân tộc, tôn giáo, Chính phủ Thái Lan đã thực hiện những chính sách nhằm tách đạo Hồi ra khỏi bản sắc dân tộc Malai và Thái hoá những cư dân ở đây. Vì vậy, người Hồi

giáo gốc Malai luôn có tư tưởng chống đối chính quyền Thái Lan. Họ kêu gọi: *Hãy trả lại chủng tộc Malai và đạo Hồi cho chúng tôi* (7). Họ sống khép kín trong cộng đồng tôn giáo của mình khi mà hầu hết quan chức chính quyền, cảnh sát, quân đội đều thuộc về đa số Phật giáo.

3. Những sai lầm trong chính sách dân tộc của Chính phủ Thái Lan

Bên cạnh những yếu tố mang tính lịch sử thì kết quả của một quá trình tích tụ lâu dài *những mâu thuẫn, căng thẳng về kinh tế - chính trị - xã hội, hậu quả của việc phát triển không đồng đều*(8) do những sai lầm trong chính sách của Chính phủ Thái Lan đã kích động sự phát triển của tư tưởng bạo lực ở khu vực miền Nam.

Về *kinh tế*, Chính phủ Thái Lan đã thực hiện một chính sách phát triển kinh tế không đồng đều. Từ khi lên nắm quyền, Thủ tướng Thái Lan Thaksin chỉ chú trọng phát triển khu vực đồng bằng trung tâm, nơi tập trung lợi ích của các tập đoàn lớn. Khu vực miền Nam hầu như không nhận được sự quan tâm và đầu tư thích đáng của chính quyền trung ương. Trong khi đó, tình trạng tham nhũng, ức hiếp nhân dân, lạm dụng chức quyền, sự yếu kém và bất lực của bộ máy chính quyền và quan chức địa phương đã biến khu vực miền Nam thành nơi kinh tế kém phát triển nhất, tỉ lệ tội phạm cao nhất trên toàn quốc. Vì vậy, người dân ở đây tỏ ra thiếu lòng tin vào các chính sách của Chính phủ khiến cho việc triển khai các chiến lược phát triển tổng thể cho khu vực miền Nam ngày càng trở nên khó khăn và

kém hiệu quả.

Về *chính trị*, Chính phủ Thái Lan đã thực hiện một cơ cấu tổ chức hành chính chưa thực sự phù hợp tại các tỉnh miền Nam. Các quan chức địa phương được bổ nhiệm tại các tỉnh miền Nam hầu hết là những người theo đạo Phật, còn các tín đồ Hồi giáo, đặc biệt là các tín đồ Hồi giáo gốc Malai rất ít có cơ hội thăng tiến, khiến sự kì thị sắc tộc và phân biệt đối xử càng trở nên phổ biến. Sự yếu kém của bộ máy chính quyền địa phương một phần do sự khác biệt ngôn ngữ, văn hoá, tôn giáo giữa các quan chức đạo Phật (đặc biệt là lực lượng an ninh, quân đội) và những người dân địa phương theo đạo Hồi. Lực lượng an ninh hầu như không thể hoà nhập với cư dân nông thôn nói tiếng Malai, ít được dân chúng tin cậy. Vì vậy, khi cuộc khủng hoảng bùng nổ, lực lượng cảnh sát hầu như không phát hiện được những âm mưu bạo loạn, ngay cả khi lực lượng ly khai tổ chức tập luyện hàng tuần lễ trước đó với lực lượng lên đến hàng trăm người.

Về *văn hoá - xã hội*, Chính phủ đã thực hiện những chính sách bất bình đẳng đối với cộng đồng Hồi giáo, có sự phân biệt đối xử giữa những người theo đạo Phật và những người theo đạo Hồi. Để thực hiện mục đích Thái hoá và Phật giáo hoá những tín đồ đạo Hồi gốc Malai, Chính phủ Thái Lan đã thi hành một số chính sách mang tính áp đặt như: không công nhận bằng cấp và hệ thống giáo dục Hồi giáo, kiểm soát chặt chẽ, thậm chí cho đóng cửa các trường học đạo Hồi. Trong hệ thống giáo dục, tiếng Thái được sử dụng làm phương tiện để giảng dạy và học tập. Tất cả học sinh bất kể thuộc tôn giáo nào,

dân tộc nào đều phải học luân lí Phật giáo, học lịch sử và ngôn ngữ Thái. Người dân địa phương không được phép ăn mặc theo kiểu Malai, không được đặt tên kiểu Hồi giáo và không được xét xử các vấn đề của riêng mình theo luật Hồi giáo. Việc sử dụng tiếng Malai trong các cơ quan nhà nước bị coi là phạm pháp. Người Hồi giáo gốc Malai cho rằng chính phủ Thái đã âm mưu xóa bỏ ngôn ngữ, tập tục truyền thống để đồng hoá họ. Những chính sách đó càng khoét sâu thêm hố ngăn cách giữa Chính phủ Thái Lan và người Hồi giáo gốc Malai. Khi lực lượng Hồi giáo cực đoan nổi dậy phát động phong trào ly khai, người dân đã đứng về phía họ, ủng hộ phong trào đấu tranh đòi độc lập.

Trong quá trình ngăn chặn cuộc khủng hoảng ở miền Nam, chính phủ Thái Lan chưa đưa ra được những biện pháp thích hợp. Ban đầu, khi những cuộc bạo động bắt đầu bùng phát ở miền Nam Thái Lan (tháng 12.2001), vì lo sợ ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành du lịch là nguồn thu chủ yếu của đất nước, Chính phủ Thái Lan đã cố tình bưng bít thông tin, cho rằng đó là các vụ nổi loạn của các băng nhóm tội phạm có liên quan đến các quan chức tham nhũng mà không mang tính chính trị. Khi những vụ bạo loạn ngày càng trở nên nghiêm trọng, tính chất khủng bố ngày càng trở nên chuyên nghiệp hơn, đặc biệt sau vụ việc ngày 04.01.2004, thủ tướng Thaksin đã buộc phải lên tiếng thừa nhận: *"Bọn tiến công không phải là bọn cướp bình thường. Chúng là chuyên nghiệp và được huấn luyện chu đáo"*⁽⁹⁾. Tuy đã có nhiều cố gắng nhưng chính phủ Thái Lan vẫn chưa tìm được giải pháp hữu hiệu, trước nạn bạo

lực đang gia tăng tại các tỉnh cực Nam. Từ năm 2002, Thủ tướng Thaksin áp dụng mô hình Tỉnh trưởng, cho phép người đứng đầu một tỉnh nắm trong tay toàn bộ quyền điều hành mà không cần có sự tham vấn và kiểm soát của Bộ Nội vụ Thái Lan. Mô hình này đã khiến các quan chức địa phương ưu tiên triển khai các chính sách thiên về lợi ích kinh tế mà ít tính đến các yếu tố hoà hợp văn hoá, tôn giáo và các mối xung đột truyền thống. Cùng năm đó, việc giải tán Trung tâm hành chính các tỉnh biên giới phía Nam (SBPAC) đặt trụ sở tại Yala và chuyển giao trách nhiệm kiểm soát an ninh từ lực lượng quân đội sang lực lượng cảnh sát của Chính phủ Thái Lan bị coi là một sai lầm chủ khiến cho cuộc khủng hoảng ở miền Nam ngày càng trở nên nghiêm trọng. Hai cơ quan này được thành lập năm 1981 với chức năng giúp Chính phủ giám sát an ninh và kiểm soát tham nhũng tại khu vực. Việc giải tán hai cơ quan này đã làm mất đi chiếc cầu nối giữa Chính phủ và địa phương trong việc phân tích tình hình khi có khủng hoảng. Những biện pháp mạnh để đối phó như tiến hành lục soát, kiểm tra, bắt giữ, khám xét các trường học Hồi giáo, truy sát và bắt giữ các thủ lĩnh cũng như tín đồ Hồi giáo không ngăn chặn được mà làm cho làn sóng bạo lực ngày càng gia tăng. Người dân có thái độ không hợp tác với các lực lượng của Chính phủ, họ thường im lặng và câu trả lời duy nhất là không biết tiếng Thái. Sự bị động, lúng túng của Chính phủ Thái Lan còn thể hiện trong việc không nhất quán về giải pháp trong việc giải quyết vấn đề miền Nam, luôn dao động giữa giải pháp đàn áp quân sự với

vấn đề hoà giải, hoà hợp dân tộc. Sáng kiến đối thoại với lãnh đạo các nhóm Hồi giáo ly khai nhằm tìm giải pháp chấm dứt bạo lực ở các tỉnh miền Nam của tướng Sonthi Boonyaratglin bị các quan chức Thái Lan phản đối vì điều đó sẽ dẫn đến khả năng quốc tế hoá vấn đề miền Nam, điều mà từ trước đến nay Thái Lan không hề mong muốn. Vì vậy, dùng lửa để dập lửa vẫn là biện pháp mà Chính phủ Thái Lan sử dụng, điều đó làm cho cuộc khủng hoảng ngày càng trở nên trầm trọng, vấn đề miền Nam ngày càng phức tạp.

4. Yếu tố quốc tế

Từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX, khi chiến tranh Lạnh chấm dứt, sự đối đầu giữa hai hệ tư tưởng đối lập không còn thì thế giới lại đứng trước nguy cơ của các cuộc xung đột dân tộc, tôn giáo. *Sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa ly khai mới và chủ nghĩa giải lãnh thổ là nét nổi bật của tình hình thế giới thời kì này*⁽¹⁰⁾. Hàng loạt các cuộc đấu tranh ly khai trên thế giới và ở các nước Đông Nam Á như phong trào ở Mindanao (Philippin), ở Ache (Indônêxia), đặc biệt là sự kiện Đông Timo với sự giúp đỡ của Liên Hợp Quốc và một số nước phương Tây tách khỏi Indônêxia, đã cổ động cho sự nổi dậy của người Hồi giáo gốc Malai ở miền Nam Thái Lan sau một thời gian tương đối yên ắng. Bên cạnh đó, sự tương đồng về ngôn ngữ, văn hoá, lịch sử và tôn giáo thậm chí cả mối quan hệ huyết thống giữa những người dân sống dọc hai biên giới đã khiến cộng đồng Hồi giáo Malaixia tỏ ra cảm thông sâu sắc trước sự nổi dậy của người Hồi giáo ở miền Nam Thái Lan. Còn chính quyền Malaixia lại không thể cứng rắn trong việc hợp tác với

chính phủ Thái Lan để giải quyết vấn đề miền Nam.

Trong khi đó, tư tưởng Hồi giáo cực đoan đang được kích động tại khu vực và trên thế giới. Từ Trung Đông, giáo lí chính thống Salafi và Thuyết Wahhabi được các sinh viên và giáo viên Hồi giáo du học về truyền bá vào cộng đồng Hồi giáo Thái Lan. Cùng với chủ trương chính trị hoá tôn giáo, tôn giáo hoá chính trị của chủ nghĩa Hồi giáo, các học thuyết này đang muốn hướng tới việc thiết lập các nhà nước Hồi giáo nhằm dân áp đặt các quan niệm giá trị của tôn giáo này trên toàn cầu⁽¹¹⁾.

Bên cạnh đó, hoạt động nổi dậy của lực lượng Hồi giáo ly khai ở miền Nam Thái Lan còn được sự hậu thuẫn, tài trợ đắc lực của các tổ chức Hồi giáo cực đoan từ các nước láng giềng như Malaixia, Indônêxia và một số nước khác nhằm tạo căn cứ ẩn náu khi bị truy quét. Các tổ chức buôn lậu ma túy xuyên quốc gia cũng là lực lượng cung cấp tài chính, vũ khí cho lực lượng ly khai.

III. TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG ĐỐI VỚI THÁI LAN VÀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

1. Đối với Thái Lan

a, Về kinh tế

Là một đất nước mà ngành du lịch được coi là chủ chốt thì chủ nghĩa ly khai xuất hiện cùng các cuộc bạo loạn, xung đột có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển kinh tế. Những bất ổn đã tác động tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực ba tỉnh miền Nam Thái Lan. Ngành du lịch gánh hậu quả

nặng nề nhất do khách du lịch tỏ ra lo ngại khi tới vùng này, trong khi nơi đây có những địa điểm du lịch nổi tiếng như Phuket, Pattaya Trong 6 tháng đầu năm 2004, khoảng 50% khách sạn ở khu vực miền Nam chỉ đạt chỉ số thuê phòng là 20%. Trước kia, vùng này là nơi thu hút một lượng khách du lịch đáng kể, đặc biệt là từ nước láng giềng Malaixia. Lượng khách đến đây hầu như không còn, nhất là sau vụ 84 người Hồi giáo bị chết hôm 25.10.2004. Thị trấn du lịch Sungai Kolok nằm sát biên giới Malaixia được ví như một thành phố chết, các khách sạn nhà hàng thua lỗ và đóng cửa, hơn 3000 người bị mất việc làm. Điều đó lại tạo ra một lực lượng nhân rỗi, bất mãn, dễ bị kích động bởi các phần tử Hồi giáo cực đoan. Tất cả những yếu tố đó làm cho nền kinh tế Thái Lan bị ảnh hưởng đáng kể. Năm 2004, chỉ số tăng trưởng kinh tế Thái Lan chỉ đạt 6,2% chứ không đạt mức 8% như thủ tướng Thaksin đã dự đoán⁽¹²⁾.

b, Về chính trị

Cuộc khủng hoảng đã tạo ra những bất ổn ở trong nước, đe dọa trực tiếp nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Thái Lan. Từ khi bạo loạn bùng phát từ tháng 12/2001, chính trường Thái Lan luôn đứng trước những nguy cơ khủng hoảng, liên tiếp phải thực hiện cải tổ bộ máy nhà nước, ảnh hưởng đến sự ổn định của của đất nước và giảm uy tín của Thái Lan trên trường quốc tế. Sau khi nhậm chức nhiệm kỳ hai, trong vòng một năm, Thủ tướng Thaksin đã ba lần phải thay đổi bộ máy chuyên trách xử lý các vấn đề miền Nam, đồng thời tiếp tục thúc đẩy sửa đổi bổ sung Hiến pháp, cải cách hành chính, cải

tổ bộ máy cơ quan nhà nước. Tháng 5/2005, Thủ tướng Thaksin đã xác định chính sách mới của Thái Lan để giải quyết vấn đề miền Nam trong đó có việc đẩy mạnh kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân miền Nam.

Vấn đề miền Nam không được giải quyết hiệu quả cùng với một số vấn đề khác đã đưa tới cuộc khủng hoảng chính trị ở Thái Lan sau hơn một thập kỷ tương đối ổn định. Miền cực Nam vốn được coi là căn cứ của đảng Dân chủ - đảng đối lập trong Hạ viện Thái Lan. Đảng Dân chủ và các đảng khác đã sử dụng những sai lầm của Chính phủ tại miền Nam để công kích khiến tình hình chính trường Thái Lan ngày càng nóng lên. Đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng chính trị ở Thái Lan là cuộc đảo chính quân sự diễn ra ngày 19/9/2006 do nhóm tướng lĩnh quân đội tiến hành nhằm loại Thủ tướng Thaksin ra khỏi chính trường. Đây là cuộc đảo chính quân sự sau 15 năm được coi là ổn định của chính trường Thái Lan. Cuộc đảo chính tuy diễn ra khá hoà bình nhưng nó cũng ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển kinh tế và môi trường đầu tư của Thái Lan.

Cuộc khủng hoảng ở miền Nam cũng ảnh hưởng tới chính sách đối ngoại của Chính phủ Thái Lan. Mặc dù tuyên bố đây là vấn đề nội bộ, không có sự dính líu của khủng bố quốc tế và không có xung đột sắc tộc, tôn giáo, có thể tự giải quyết nhưng chính phủ Thái Lan lại đang có động thái theo chiều hướng tìm kiếm sự trợ giúp quốc tế. Là đồng minh thân cận của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á, Thái Lan thúc đẩy hợp tác với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố ở Đông Nam Á, nhưng

không dám cho Mỹ triển khai lực lượng ở miền Nam vì lo ngại phản ứng của người Hồi giáo và các nước trong khu vực.

2. Đối với an ninh khu vực Đông Nam Á

Những sự kiện xảy ra ở miền Nam Thái Lan trong thời gian gần đây không chỉ là vấn đề nội bộ của Thái Lan mà còn ảnh hưởng tới an ninh khu vực Đông Nam Á. Việc trấn áp cuộc biểu tình ngày 25/10/2004 đã làm dấy lên một làn sóng phản đối chính quyền Thái Lan của cộng đồng Hồi giáo, làm quan hệ giữa Thái Lan với một số nước trong khu vực vốn tốt đẹp trở nên căng thẳng. Quyền Chủ tịch đảng Công lý Thịnh vượng (PKS) ở Indônêxia tuyên bố: “*Nếu chính phủ Thái Lan không chấm dứt những hành động đàn áp cộng đồng Hồi giáo tại Pattani, chúng tôi sẽ kêu gọi người dân Indônêxia và cộng đồng Hồi giáo tẩy chay mọi hàng hoá của Thái Lan*”⁽¹³⁾. Thậm chí, ngày 30/10/2004, cựu Thủ tướng Malaixia Mahathia còn đề nghị Chính phủ Thái Lan áp dụng giải pháp trao quyền tự trị cho ba tỉnh miền Nam. Thủ tướng Thaksin kịch liệt phản đối tuyên bố này và khẳng định không chấp nhận cho quân đội nước ngoài hoặc Liên Hợp quốc vào khu vực miền Nam. Quan hệ giữa Thái Lan Malaixia cũng không ít lần bị gián đoạn vì Thái Lan cho rằng Chính phủ Malaixia đã giúp đỡ những tín đồ Hồi giáo gốc Malai⁽¹⁴⁾.

Các cuộc xung đột dữ dội ở miền Nam Thái Lan còn đưa tới làn sóng người tị nạn tới một số khu vực của Malaixia, Indônêxia gây khó khăn cho việc hoạch định chính sách kinh tế - xã hội của Chính phủ các nước này./.

CHÚ THÍCH

1. Xem: Nguyễn Duy Thiệu. *Xung đột tộc người trong bối cảnh hội nhập ở ASEAN*. Tạp chí Dân tộc học, số 3-2001.
2. 10. Đỗ Quang Hưng. *Những biểu hiện mới của vấn đề Tôn giáo - Dân tộc trong tình hình hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Số 2-2003, tr.3.
3. Xem: Trinh Mưu- Nguyễn Kim Minh. *Bước đầu tìm hiểu một số đặc điểm chủ yếu của các phong trào ly khai dân tộc ở Đông Nam Á*. Nghiên cứu Đông Nam Á, số 4.2004.
4. 5. 8. Xem: Đỗ Quang Hưng. *Những biểu hiện mới của vấn đề Tôn giáo - Dân tộc trong tình hình hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Số 2-2003, tr.7.
6. *Khaek*: là từ dùng để chỉ những người khách ngoại quốc có nguồn gốc Ấn Độ, Malai hoặc những người dân nhập cư.
7. Dẫn theo Clive J.Christie - *Lịch sử Đông Nam Á hiện đại*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000. Tr.303.
9. Bộ Quốc phòng - Trung tâm thông tin - KH- CN - MT. *Về cuộc khủng hoảng tôn giáo ba tỉnh miền Nam Thái Lan thời gian gần đây*, Hà Nội, 12-2004, Tr.4.
11. Đỗ Quang Hưng. *Những biểu hiện mới của vấn đề Tôn giáo-Dân tộc trong tình hình hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Số 2-2003.
12. TTXVN- *Tài liệu tham khảo đặc biệt* ngày 17-11-2004. Tr.10.
13. Nguyễn Quang Trung. *Tình hình an ninh ở Miền Nam Thái Lan thời gian gần đây*. Tạp chí Kiến thức quốc phòng hiện đại, số 01-2005. tr.25.
14. Xem: Phạm Thị Vinh *Islam giáo và vấn đề an ninh khu vực Đông Nam Á*. Nghiên cứu Tôn giáo, số 2-2006.